

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 6 năm 2021

### **NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận  
khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA XI KỶ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 883/HD-UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về việc tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI nhiệm kỳ 2021 - 2026; tổng hợp lấy ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hậu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND  
ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND) tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026; mối quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND tỉnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh khóa XI nhiệm kỳ 2021-2026.
2. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) tỉnh.
4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. HĐND tỉnh hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Quy chế này.

2. HĐND tỉnh thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh**

1. HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026 được bầu là 50 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh khóa XI bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban HĐND tỉnh; thành lập các Ban HĐND tỉnh gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc và

quyết định số lượng Ủy viên các Ban HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh quyết định danh sách Ủy viên các Ban HĐND tỉnh; thành lập các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh thực hiện theo quy định của Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **Chương II** **HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH**

### **Mục 1** **KỶ HỌP HĐND TỈNH**

#### **Điều 5. Kỳ họp HĐND tỉnh**

1. HĐND tỉnh họp thường lệ mỗi năm ít nhất hai kỳ.

HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. HĐND tỉnh họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi có đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh đề nghị.

3. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh xem xét, thảo luận, thông qua các nội dung:

a) Các báo cáo theo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

b) Thông qua và ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh;

c) Xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đảm bảo việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

đ) Lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ các chức vụ quy định tại Điều 63 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

e) Miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu; bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh**

1. HĐND tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, HĐND tỉnh quyết định họp kín theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh đề nghị.

2. Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh gồm Chủ tịch HĐND tỉnh và Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, có trách nhiệm điều hành kỳ họp bảo đảm đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và chương trình, nội dung đã được HĐND tỉnh thông qua.

3. Đại biểu HĐND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Tham dự đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu có lý do không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu có việc đột xuất, bất khả kháng phải vắng mặt trong 01 phiên họp của kỳ họp phải báo cáo với Thư ký kỳ họp để báo cáo với chủ tọa kỳ họp;

b) Nghiên cứu các tài liệu đã gửi đến đại biểu HĐND tỉnh, nghiên cứu pháp luật, tìm hiểu nắm bắt tình hình thực tế, tham gia thảo luận, tham gia chất vấn và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh;

c) Đeo phù hiệu khi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh: Tham dự kỳ họp, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, khảo sát, giám sát, tham dự các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh. Trang phục đại biểu tại phiên khai mạc, bế mạc: Nữ áo dài truyền thống; nam sơ mi trắng dài tay, ca-vát (mùa hè), com-lê (mùa đông); đại biểu dân tộc thiểu số, tôn giáo mặc trang phục dân tộc thiểu số, tôn giáo, đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành. Tại các phiên họp khác, trang phục của đại biểu cần đảm bảo trang phục công sở trang nghiêm, lịch sự.

4. Các đại biểu khách mời, phóng viên báo chí khi tác nghiệp tại các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh phải thực hiện nghiêm túc quy định của nội quy kỳ họp.

**Điều 7. Thời gian dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh**

Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị thống nhất dự kiến nội dung, chương trình, thời gian, thành phần kỳ họp HĐND tỉnh.

**Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp của HĐND tỉnh**

1. UBND tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết đến Thường trực HĐND đúng thời gian quy định. Các Ban HĐND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị liên quan chuẩn bị báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết để tổ chức khảo sát, nghiên cứu, thẩm tra.

Các mốc thời gian chuẩn bị, trình hồ sơ dự thảo nghị quyết, các tài liệu khác phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh cụ thể như sau:

a) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND tỉnh và các cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND tỉnh để thẩm tra.

Đối với các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết cần xin ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thời gian gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND tỉnh để thẩm tra là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh. Trường hợp xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, dự thảo nghị quyết cần có thời gian hoàn thiện thì thời gian trình hồ sơ dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh quyết định sau khi báo cáo, xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

b) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh.

Đối với báo cáo thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết cần xin ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thời gian gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Chậm nhất 10 ngày trước ngày dự kiến họp Ban Thường vụ tỉnh ủy, hồ sơ báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết phải được gửi đến Văn phòng tỉnh ủy để chuẩn bị cho Hội nghị Ban Thường vụ tỉnh ủy.

Đối với báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng, hàng năm, thời gian gửi hồ sơ về Văn phòng tỉnh ủy để chuẩn bị cho Hội nghị Ban Thường vụ tỉnh ủy là ít nhất 05 ngày làm việc trước khi diễn ra hội nghị.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh thực hiện giám sát, khảo sát, thẩm tra và chuẩn bị các báo cáo trình kỳ họp theo quy định; đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

3. Các Ban HĐND tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ ngay từ khâu chuẩn bị, báo cáo đề xuất xây dựng nghị quyết để đảm bảo hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định và đảm bảo quy trình lấy ý kiến, đánh giá, thẩm tra đạt chất lượng.

### **Điều 9. Quy trình thẩm tra dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh**

1. Ngay sau khi nhận được báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết từ UBND tỉnh và các cơ quan liên quan, theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra theo quy định tại Điều 124 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác thẩm tra dự thảo nghị quyết phải đảm bảo chủ trương, pháp luật, các quy trình lấy ý kiến, đánh giá tác động, nguồn lực đảm bảo, điều kiện thực hiện và tính khả thi, hiệu quả.

2. Để chuẩn bị cho công tác thẩm tra, Ban của HĐND tỉnh có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu, trình bày vấn

đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; tổ chức khảo sát, nắm tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết.

3. Hồ sơ gửi thẩm tra cần đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và điểm a khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các Ban HĐND tỉnh không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Nội dung thẩm tra tập trung vào các vấn đề sau đây:

a) Sự cần thiết ban hành nghị quyết quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau;

b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước;

c) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

đ) Đảm bảo quy trình lấy ý kiến các đối tượng bị điều chỉnh, đánh giá sự tác động, ảnh hưởng; đảm bảo nguồn lực, điều kiện thực hiện và khả thi.

5. Báo cáo thẩm tra của Ban HĐND tỉnh phải thể hiện rõ quan điểm của Ban về báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí, những nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung, phương án đề xuất của Ban đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

### **Điều 10. Triệu tập kỳ họp**

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

3. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

### **Điều 11. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh**

1. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các Ủy viên UBND tỉnh (Giám đốc các sở, ban, ngành và tương

ương), Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh. Người bị chất vấn phải trả lời trước HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Đại biểu HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát và đặt vấn đề chất vấn gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Đại biểu HĐND tỉnh nêu vấn đề chất vấn phải chuẩn bị báo cáo tóm tắt vấn đề, sự việc, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 02 ngày trước ngày khai mạc phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh.

4. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh được thực hiện theo trình tự sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại đề người bị chất vấn trả lời;

d) Hội đồng nhân dân cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn, Thường trực HĐND tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị HĐND tỉnh đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND tỉnh hoặc kiến nghị HĐND tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn;

đ) HĐND tỉnh có thể ra nghị quyết về chất vấn;

e) Phiên họp chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp, trừ trường hợp do HĐND tỉnh quyết định;

g) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến các đại biểu HĐND tỉnh.

## **Điều 12. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm**

HĐND tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 63, 64 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; các hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.



**Điều 13. Tài liệu phục vụ kỳ họp**

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp phải được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Trường hợp một số báo cáo, dự thảo nghị quyết cần có thời gian hoàn thiện để đảm bảo nội dung, chất lượng thì thời gian gửi tài liệu đến đại biểu do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. HĐND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ, khai thác, sử dụng tài liệu phục vụ kỳ họp. Đại biểu HĐND tỉnh được trang bị máy tính bảng (Ipad) để khai thác, sử dụng tài liệu kỳ họp, có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

**Điều 14. Thư ký phục vụ kỳ họp**

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định thư ký kỳ họp HĐND tỉnh, gồm: Lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo phòng Công tác HĐND thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

2. Thư ký kỳ họp của HĐND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND tỉnh có mặt, vắng mặt tại kỳ họp và trong các phiên họp; hàng năm tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và các cơ quan chức năng tình hình đại biểu HĐND tỉnh thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định pháp luật;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại các phiên thảo luận Tổ và phiên họp toàn thể;

d) Tham mưu Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;

e) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

**Mục 2****HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT****Điều 15. Hoạt động giám sát và chương trình, trình tự giám sát của HĐND tỉnh**

1. HĐND tỉnh thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Hoạt động giám sát của HĐND tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. HĐND tỉnh quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát**

1. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88, 89, 90 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của HĐND tỉnh đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

## **Mục 3 HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI**

### **Điều 17. Nguyên tắc, hình thức tiếp xúc cử tri**

1. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, công khai và có kế hoạch theo quy định.

2. Hình thức tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND tỉnh thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri định kỳ tại nơi ứng cử trước và sau các kỳ họp HĐND tỉnh; tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng.

Đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri có kế hoạch theo Hội nghị. Ngoài ra, đại biểu HĐND tỉnh có thể thực hiện hình thức tiếp xúc, gặp gỡ trực tiếp với cá nhân hoặc nhóm cử tri nhất định trên địa bàn ứng cử để lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và thu thập ý kiến, kiến nghị cử tri. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh dự kiến kế hoạch tiếp xúc trực tiếp với các cá nhân, nhóm cử tri thì phải báo cáo Tổ trưởng Tổ đại biểu trước khi thực hiện.

### **Điều 18. Trách nhiệm tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh**

1. Đại biểu HĐND tỉnh phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.

2. Tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri theo kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tổ đại biểu; nghiên cứu tài liệu, nắm bắt thông tin để báo cáo, trả lời, thông tin đến cử tri tại các buổi tiếp xúc; mỗi năm ít nhất một lần báo cáo với cử tri nơi ứng cử kết quả thực hiện nhiệm vụ đại biểu theo quy định.

3. Tiếp thu, tổng hợp, báo cáo những ý kiến, kiến nghị cử tri đến Tổ đại biểu. Tổ trưởng Tổ đại biểu tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh đề đơn đốc, giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định. Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh thường xuyên đơn đốc, theo dõi, giám sát việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri.

4. Đại biểu HĐND tỉnh khảo sát, nghiên cứu xem xét những vấn đề cử tri bức xúc để kiến nghị Tổ đại biểu, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND tỉnh**

1. Tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh thuộc đơn vị của Tổ thực hiện tiếp xúc cử tri tại nơi ứng cử trước và sau các kỳ họp; tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc, chuyên đề, đối tượng theo quy định.

2. Tổng hợp đầy đủ, kịp thời các ý kiến, kiến nghị cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh đảm bảo thời gian quy định; rà soát văn bản trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với ý kiến, kiến nghị cử tri, trường hợp có ý kiến trả lời chưa thỏa đáng thì có văn bản gửi Thường trực HĐND tỉnh đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân trả lời bổ sung; xem xét, đề xuất Thường trực HĐND tỉnh mời lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan cùng tham dự tiếp xúc cử tri để kịp thời trả lời, tiếp thu ý kiến, kiến nghị cử tri.

3. Đề xuất Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; tổ chức hoạt động chất vấn, giải trình giữa hai kỳ họp; đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh.

4. Chủ động hoặc theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giám sát, khảo sát việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri; theo dõi, đơn đốc việc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, UBMTTQVN các cấp và cử tri nơi địa bàn ứng cử để thu thập, tổng hợp, phản ánh đầy đủ, trung thực, đơn đốc, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân.

6. Phối hợp Thường trực HĐND các huyện, thành phố thực hiện tiếp xúc cử tri 02 cấp tỉnh, huyện, thành phố đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

### **Điều 20. Thời gian, nội dung tiếp xúc cử tri**

1. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với UBMTTQVN tỉnh thống nhất thời gian tổ chức tiếp xúc cử tri; chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tại nơi ứng cử, bầu cử.

2. Chậm nhất 10 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với UBMTTQVN tỉnh thống nhất thời gian tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp HĐND tỉnh; chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri sau kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Tại Hội nghị tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND tỉnh báo cáo, trao đổi với cử tri những nội dung:

a) Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh; những vấn đề HĐND tỉnh dự kiến sẽ thảo luận, thông qua tại kỳ họp.

b) Thông báo kết quả kỳ họp HĐND tỉnh; nội dung các nghị quyết HĐND tỉnh được thông qua tại kỳ họp.

c) Thông báo kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri của các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh và việc thực hiện chương trình hành động của đại biểu HĐND tỉnh.

e) Những nội dung khác theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh; những vấn đề đại biểu HĐND tỉnh quan tâm hoặc những vấn đề cử tri yêu cầu được thông tin, trao đổi.

### **Điều 21. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri**

1. Chậm nhất 05 ngày sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị cử tri, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đồng thời gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết.

2. Ý kiến, kiến nghị cử tri được Tổ đại biểu HĐND tỉnh phân loại, tổng hợp như sau:

a) Ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và Trung ương được tổng hợp và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

b) Ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp huyện, xã được tổng hợp, gửi đến UBND cấp huyện để chỉ đạo, đơn đốc giải quyết.

3. Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri để báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp theo quy định; xem xét ý kiến, kiến nghị cử tri đề xuất lựa chọn nội dung, vấn đề cần chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh.

### **Điều 22. Thời hạn xem xét, trả lời và báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri**

1. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến, kiến nghị cử tri, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri gửi kết quả giải quyết đến Thường trực HĐND tỉnh.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri đến Thường trực HĐND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

Nội dung báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri phải thể hiện rõ tổng số kiến nghị, kiến nghị đã giải quyết, đang giải quyết, chưa giải quyết xong, thời hạn giải quyết; đánh giá mặt đạt được, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân khách quan, chủ quan; đề xuất, kiến nghị cụ thể.

3. Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh rà soát chất lượng trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc đơn vị bầu cử của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trên cơ sở đó đề xuất Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo bổ sung nếu chưa đảm bảo chất lượng.

### **Điều 23. Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri**

1. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri. Hoạt động giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri được thực hiện theo quy định tại Điều 74, 82, 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tự mình hoặc theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh tổ chức các cuộc khảo sát, giám sát nắm tình hình, đề xuất, kiến nghị biện pháp, hướng xử lý, giải quyết.

3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh có thể đề xuất lựa chọn những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa có kết quả để thực hiện chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh hoặc giải trình, chất vấn giữa hai kỳ họp tại các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh.

## **Mục 4 HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN**

### **Điều 24. Tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại trụ sở Tiếp công dân của tỉnh. Chủ tịch HĐND tỉnh có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND hoặc Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh tiếp công dân nhưng phải bố trí thời gian để trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 ngày/quý. Thời gian, địa điểm tiếp công dân được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân; xây dựng quy định, thủ tục về tiếp công dân đảm bảo quy định pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

3. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức tiếp công dân để xem xét các vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương được đồng đạo cử tri quan tâm, kiến nghị.

4. Trên cơ sở đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Thường trực HĐND tỉnh có thể phân công các Ban HĐND tỉnh tổ chức giám sát, khảo sát, nắm bắt thông tin đề xuất biện pháp xử lý, có ý kiến với UBND tỉnh, cơ quan, tổ chức liên quan xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

#### **Điều 25. Tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân, xây dựng và công bố lịch tiếp công dân hằng tháng theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Tiếp công dân và Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp.

2. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp công dân tại nơi công tác, nơi cư trú để thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật; đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

#### **Điều 26. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

1. Thường trực HĐND tỉnh giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

### **Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**

#### **Điều 27. Cơ cấu tổ chức, hoạt động**

1. Thường trực HĐND tỉnh là cơ quan thường trực của HĐND tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và các quy định khác của pháp luật.

2. Thường trực HĐND tỉnh gồm Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND tỉnh.

3. Hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh được bảo đảm bằng hoạt động của Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND, các ủy viên Thường trực HĐND, cùng với sự tham gia của các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; sự phối hợp công tác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

**Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Chủ tịch HĐND tỉnh lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ với UBND tỉnh, các cơ quan Nhà nước, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

3. Thường trực HĐND tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên Thường trực HĐND tỉnh. Các thành viên Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND tỉnh phân công; tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh.

**Điều 29. Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh**

1. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tỉnh tham dự. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa. Nếu Chủ tịch HĐND tỉnh vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND tỉnh được ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Thành phần tham dự phiên họp Thường trực HĐND tỉnh gồm: Đại diện UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh; Trưởng, phó Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan; lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

4. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 106 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 30. Hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND tỉnh**

1. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh gồm:

a) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh;

b) Giám sát chuyên đề;

c) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

đ) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực HĐND tỉnh thực hiện hoạt động giám sát cụ thể theo quy định từ Điều 66 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh, căn cứ vào chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

4. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

đ) Thường trực HĐND tỉnh quyết định trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp: Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn, Thường trực HĐND tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND tỉnh đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh hoặc kiến nghị Thường trực HĐND, HĐND tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

### **Điều 31. Hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh về khảo sát, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp**

Qua tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; ý kiến, kiến nghị của cử tri; các nội dung được Thường trực tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp theo đề nghị của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, Thường trực HĐND tỉnh có thể chủ động hoặc phân công các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức khảo sát, nắm bắt tình hình, đề xuất biện pháp, giải pháp xử lý đảm bảo quy định pháp luật và phù hợp với thực tế địa phương.



**Điều 32. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban HĐND tỉnh**

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, phân công nhiệm vụ cho các Ban HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Phân công các Ban thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh về lĩnh vực có liên quan hoặc các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban HĐND tỉnh; yêu cầu các Ban HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch giám sát bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp; phân công Ban của HĐND tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh; tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND và một số công việc khác có liên quan.

**Chương IV  
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH****Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND tỉnh**

1. Ban HĐND tỉnh được thành lập theo quy định pháp luật gồm 04 Ban: Pháp chế, Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội, Dân tộc. Mỗi Ban có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

2. Ban của HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 108, 109, 110, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy định khác.

3. Căn cứ các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động, các Ban HĐND tỉnh xây dựng quy chế hoạt động của Ban, đảm bảo nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên Ban; duy trì và thực hiện mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 34. Hoạt động thẩm tra**

1. Các Ban HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực Ban phụ trách theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các Ban HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các văn bản, báo cáo, tờ trình, đề án phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

**Điều 35. Hoạt động giám sát, khảo sát**

1. Các Ban của HĐND tỉnh thực hiện quyền giám sát theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Hoạt động giám sát của Ban HĐND tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản quy định khác.

3. Các Ban HĐND tỉnh tổ chức giám sát, khảo sát các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

## **Chương V**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH**

#### **Điều 36. Hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh**

1. Tổ đại biểu HĐND tỉnh do các đại biểu HĐND tỉnh được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành. Việc thành lập Tổ đại biểu, chỉ định Tổ trưởng và Tổ phó do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND tỉnh:

a) Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

b) Tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh trên địa bàn ứng cử hoặc về các vấn đề do HĐND và Thường trực HĐND tỉnh phân công;

c) Nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh;

d) Tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND tỉnh theo quy định; báo cáo với cử tri nơi được bầu về kết quả hoạt động của Tổ đại biểu 01 lần/năm để cử tri theo dõi, giám sát; tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri gửi Thường trực HĐND tỉnh đảm bảo thời gian quy định;

đ) Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi ứng cử để thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu, điều hành các phiên họp Tổ; tích cực phát biểu và vận động, phân công các Tổ viên trong Tổ phát biểu thảo luận tại các kỳ họp HĐND tỉnh, các phiên họp thảo luận Tổ, thảo luận tại hội trường; phân công Tổ viên báo cáo tại các hội nghị tiếp xúc cử tri.

b) Tổ chức, điều hành thực hiện hoạt động giám sát của Tổ đại biểu; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về hoạt động của Tổ đại biểu.

c) Chỉ đạo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri tại các đợt tiếp xúc cử tri báo cáo Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp chung theo quy định.

d) Phối hợp với các Đoàn giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh để thực hiện nhiệm vụ giám sát, khảo sát khi được mời hoặc được phân công.

đ) Tổ chức và thực hiện việc giám sát, khảo sát theo quy định.

4. Nhiệm vụ, quyền của Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh:

Giúp Tổ trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Tổ đại biểu khi được phân công.

5. Đại biểu thuộc Tổ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 93 đến Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và khoản 27 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

### **Điều 37. Hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh**

1. Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 84, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, khoản 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác.

2. Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND làm nhiệm vụ.

3. Đại biểu HĐND tỉnh được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định tại khoản 5 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

## **Chương VI**

### **QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 38. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh**

1. Thường trực HĐND thực hiện có hiệu quả mối quan hệ công tác với Đoàn ĐBQH, UBND và UBNDTTQVN tỉnh theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các nội dung liên quan trình kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo đúng quy định; phối hợp trong việc theo dõi và giải quyết những vấn đề phát sinh khi tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp; giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh; chỉ đạo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

Thường trực UBMTTQVN tỉnh thông qua hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh, của Tổ đại biểu, các Ban của HĐND và Thường trực HĐND tỉnh; phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh.

### **Điều 39. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với HĐND các huyện, thành phố**

1. Thường trực HĐND tỉnh hướng dẫn hoạt động của HĐND các huyện, thành phố; phối hợp với HĐND các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động của HĐND trên địa bàn; tổ chức giao ban với Thường trực HĐND các huyện, thành phố mỗi Quý một lần.

2. Thường trực HĐND các huyện, thành phố báo cáo kết quả công tác 6 tháng, hàng năm gửi Thường trực HĐND tỉnh để giám sát, theo dõi, phối hợp hoạt động và tổng hợp chung báo cáo về kết quả hoạt động HĐND trên địa bàn tỉnh.

## **Chương VII NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH**

### **Điều 40. Bộ máy giúp việc HĐND tỉnh**

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

### **Điều 41. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh**

Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh được bố trí từ ngân sách tỉnh do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách tỉnh hàng năm. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động, chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh theo quy định pháp luật.

**Điều 42. Chế độ chính sách và khen thưởng**

1. Đại biểu HĐND tỉnh được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Chương VIII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 43. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo công tác tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất với HĐND tỉnh xem xét, quyết định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đảm bảo quy định pháp luật./.

---

## **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG XUẤT BẢN**

Địa chỉ: số 17 đường Nguyễn Trãi

Điện thoại: 0259.3516179

Email: [congbao@ninhthuan.gov.vn](mailto:congbao@ninhthuan.gov.vn)

Website: [www.ninhthuan.gov.vn](http://www.ninhthuan.gov.vn)

In tại: Công ty cổ phần In Ninh Thuận